

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2018/HNST;
Ngày: 09/4/2018.
V/v “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Loan;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Phúc Viễn;**

2. Ông **Nguyễn Quốc Thuần;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Xuân,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 600/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **ĐOÀN THỊ THANH C** - sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: **TRƯƠNG CÔNG T** - sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

(Chị C có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn chị **Đoàn Thị Thanh C** trình bày:

Chị và anh Trương Công T cưới nhau vào năm 2012, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 12/2015 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể trở lại chung sống được nữa nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: có 01 con tên Trương Gia Bảo – sinh ngày 10/01/2014, hiện cháu đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Bảo và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Trương Công T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Thanh C về việc xin ly hôn, về yêu cầu nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “Xin ly hôn”.

Xét bị đơn anh Trương Công T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh T.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị Thanh C, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đoàn Thị Thanh C và anh Trương Công T cưới nhau năm 2012, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q là hôn nhân hợp pháp. Chị C xin ly hôn với anh T với lý do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị T và anh T đã sống ly thân từ tháng 12/2015 cho đến nay. Tại phiên tòa chị C vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T, phía anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa cho thấy anh T không có thành ý cứu vãn cuộc hôn nhân giữa anh chị. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh T không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được

do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Đoàn Thị Thanh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Xét yêu cầu nuôi cháu Trương Gia Bảo - sinh ngày 10/01/2014 của chị C là có cơ sở vì cháu Bảo đang sống với chị C từ tháng 12/2015 cho đến nay đã ổn định về chỗ ở, về điều kiện sinh hoạt, điều kiện giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, giao cháu Bảo cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đoàn Thị Thanh C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.
- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị Thanh C.

Về tình cảm: Chị Đoàn Thị Thanh C được ly hôn với anh Trương Công T.

Về con chung: Giao cháu Trương Gia Bảo – sinh ngày 10/01/2014 cho chị Đoàn Thị Thanh C nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Trương Công T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về án phí: Chị Đoàn Thị Thanh C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã tạm nộp theo biên lai số 36085 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, do vậy chị Chuyển đã nộp xong án phí.

Báo nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện C;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện C;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

VÕ THỊ KIM LOAN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA